

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Bản án số: 438/2023/HC-PT
Ngày 19 tháng 6 năm 2023

V/v “*Khiếu kiện Quyết định hành chính
về quản lý đất đai*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Bà Hồ Thị Thanh Thúy

Ông Phan Văn Yên

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quang Nhựt - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Út - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 525/2022/TLPT-HC ngày 03 tháng 10 năm 2022 “*Khiếu kiện Quyết định hành chính về quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 03/2022/HC-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 411/2023/QĐPT-HC ngày 25 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* Ông Lê Văn C, sinh năm 1956 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 37/5, ấp P, xã T, huyện T, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn C: Ông Dương Tiên N, sinh năm 1948. Địa chỉ: Số 5C khu tập thể P, phường P, thành phố B, tỉnh B (có mặt)

- *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Công T – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Văn H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh B (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đào Tăng H – Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện T, tỉnh B (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1960; (có mặt)
2. Ông Lê Thanh H, sinh năm 1978; (vắng mặt)
3. Ông Lê Thanh C, sinh năm 1979; (vắng mặt)
4. Ông Lê Thanh H, sinh năm 1985; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Số 37/5, ấp P, xã T, huyện T, tỉnh B.

6. Bà Lê Thị M, sinh năm 1944 (vắng mặt)

7. Bà Lê Thị R, sinh năm 1950; (có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện T, tỉnh B.

Bà Lê Thị M ủy quyền cho bà Lê Thị R (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị M và bà Lê Thị R: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp A6/1, ấp 1, xã S, thành phố B, tỉnh B. (có mặt)

- Người làm chứng cho người bị kiện: Ông Nguyễn Thành V – Chủ tịch UBND xã T, huyện T, tỉnh B (có mặt).

Người kháng cáo: người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại cũng như tại phiên toà, đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện ông Lê Văn C là ông Dương Tiến N trình bày:

Ngày 23/10/2020, Ủy ban nhân dân huyện Thạnh P ban hành Quyết định số 3598/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn C đối với phần đất diện tích 1.350m² thuộc thửa 170, tờ bản đồ số 2, tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh B với lý do: Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng diện tích và chủ sử dụng đất. Ông C nhận thấy quyết định là trái với

quy định của pháp luật nên nay ông yêu cầu hủy Quyết định trên của Ủy ban nhân dân huyện Thanh P.

Căn cứ ông đưa ra để chứng minh cho yêu cầu của ông là:

- Phần đất có diện tích 1.350m² thuộc thửa 170, tờ bản đồ số 2 tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh B thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Lê Văn C có nguồn gốc do cha mẹ ông C để lại cho ông C quản lý sử dụng. Sau khi được thừa hưởng phần đất này ông C trực tiếp quản lý sử dụng ổn định và đã được Ủy ban nhân dân huyện Thanh P cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 17/01/2001 cho hộ ông Lê Văn C. Từ khi ông C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến nay không ai có ý kiến hay tranh chấp gì.

- Phần đất mà ông C đang quản lý sử dụng đã mấy chục năm không có ai tranh chấp. Năm 2001 ông C đi đăng ký kê khai để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng không ai có ý kiến gì. Sau khi ông được cấp giấy cũng không có ai có ý kiến. Lý do mà Ủy ban huyện đưa ra để thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông C là không có căn cứ.

- Nếu cho rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông C là không đúng diện tích thì hoàn toàn không đúng, vì trong đơn đăng ký quyền sử dụng đất của hộ gia đình ông có ghi đúng diện tích thửa 170, tờ bản đồ số 2 xã T là 1.350m². Sau đó đơn của ông đã được UBND xã T và Phòng Tài nguyên - Môi trường huyện thẩm tra kết luận là đúng. Như vậy dựa vào cơ sở nào để cho rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông C là không đúng diện tích. Nếu cho rằng cấp giấy chứng nhận không đúng diện tích thì phải đưa ra chứng cứ để chứng minh và phải làm rõ việc cấp không đúng diện tích ở đây là cấp thừa hay cấp thiếu và diện tích đúng là bao nhiêu?

- Nếu cho rằng việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình ông C là không đúng chủ sử dụng đất thì cũng hoàn toàn thiếu căn cứ. Bởi lẽ đất này ông đã có quá trình sử dụng liên tục từ năm 1978 đến nay, ông cũng là người đứng tên kê khai, đăng ký và làm nghĩa vụ đóng thuế cho nhà nước từ năm 1990 thì vì sao lại nói cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình ông là không đúng chủ sử dụng. Nếu cho rằng cấp cho hộ gia đình ông không đúng chủ sử dụng thì theo UBND huyện cấp cho ai mới là đúng chủ sử dụng? Nếu cho rằng cấp giấy chứng nhận cho hộ gia đình ông không đúng chủ sử dụng thì vì sao khi ông đi làm thủ tục cấp giấy và trong suốt thời gian cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không ai tranh chấp hay khiếu nại gì.

Từ những cơ sở trên, ông C yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 3958/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND huyện Thanh P về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn C đối với phần đất diện tích 1.350m² thuộc thửa 170, tờ bản đồ số 2 tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh B.

Theo văn bản giải trình ngày 09/3/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Thanh P, người bị kiện - Ủy ban nhân dân huyện Thanh P trình bày:

Phần đất có diện tích 1.350m² thuộc thửa 170, tờ bản đồ số 2 tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh B hiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn C có nguồn gốc là của ông Lê Văn B (cha của ông C, bà M, bà R) sử dụng trước năm 1973. Đến khoảng năm 1974 ông Lê Văn B cho bà Lê Thị M diện tích khoảng 300m² và bà Lê Thị R diện tích khoảng 300m² (nằm trong phần diện tích 1.350m² đất nêu trên) cất nhà ở, bà M và bà R sử dụng liên tục cho đến nay (có hộ khẩu và sổ nhà của hai bà).

Năm 1994 đo đạc lập bản đồ địa chính xã T, ông Lê Văn C kê khai, đăng ký toàn bộ diện tích 1.350m² thuộc thửa đất số 170, tờ bản đồ số 02 (bao gồm 300m² đất của bà M và 300m² đất của bà R). Lý do là vào khoảng thời gian này bà M và bà R đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương. Đến ngày 17/01/2001, hộ ông Lê Văn C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2004 đo đạc lập bản đồ địa chính chính quy xã T thửa đất số 170, tờ bản đồ số 02 được thể hiện thành thửa 70, tờ bản đồ số 07, diện tích 1245,8m² ông Lê Văn C tiếp tục kê khai, đăng ký (chưa được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Lý do, tại thời điểm đo đạc, bà M và bà R đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương.

Trên cơ sở đơn kiến nghị thu hồi quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Văn C đối với thửa đất trên của bà Lê Thị M và bà Lê Thị R, Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các ngành chức năng tổ chức thẩm tra, xác minh làm rõ vụ việc và đề xuất hướng giải quyết.

Qua kiểm tra rà soát lại hồ sơ và trình tự thủ tục cấp quyền sử dụng đất của ông Lê Văn C đối với diện tích 1350m² nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện nhận thấy việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C là chưa đảm bảo đúng quy định pháp luật, bởi lý do: Phần diện tích trên hộ ông C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong đó có phần diện tích đất của bà M và bà R cất nhà ở liên tục từ khoảng năm 1974 cho đến nay. Do đó việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C là chưa đúng diện tích và chủ sử dụng đất.

Từ những cơ sở trên, Ủy ban nhân dân huyện Thanh P Quyết định số 3598/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND huyện Thanh P về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Lê Văn C đối với phần đất diện tích 1.350m² thuộc thửa 170, tờ bản đồ số 2 tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh B là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C.

Theo bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản đối thoại, cũng như tại phiên toà, người có quyền

lợi nghĩa vụ liên quan là bà Lê Thị R đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Lê Thị M trình bày:

Phần đất tranh chấp có nguồn gốc là của cha mẹ bà là ông Lê Văn B và bà Lê Thị Sửu cho hai chị em bà diện tích gần 300m² thuộc một phần thửa 170, tờ bản đồ số 02 (hiện là thửa 70, tờ bản đồ số 7) tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh B.

Năm 2001 ông Lê Văn C là em trai của bà tự ý kê khai đăng ký để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích 1.350m² bao trùm luôn cả phần diện tích mà cha mẹ đã cho hai chị em bà, trên phần đất này hai bà đã xây dựng nhà ở từ năm 1974 cho đến nay. Do đó hai bà đã có khiếu nại đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Thạnh P thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Lê Văn C để cấp lại cho đúng phần đất mà ông đang quản lý sử dụng.

Đối với quyết định thu hồi quyền sử dụng đất mà Ủy ban nhân dân huyện Thạnh P đã ban hành thì hai bà hoàn toàn thống nhất và không có ý kiến. Việc khởi kiện của ông Lê Văn C là không có căn cứ nên đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận, giữ nguyên quyết định thu hồi quyền sử dụng đất đã ban hành

Tại Bản án số 03/2022/HC-ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã quyết định:

Căn cứ Điểm a, Khoản 2, Điều 193; Khoản 1 Điều 348 Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Khoản 2 Điều 105; điểm d, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 106 Luật Đất đai 2013, khoản 56 điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3598/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND huyện Thạnh P về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 170, tờ bản đồ số 2, của hộ ông Lê Văn C, ngụ tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh B.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/01/2022, người khởi kiện ông Lê Văn C kháng cáo theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Người đại diện theo ủy quyền của khởi kiện ông Dương Tiến N vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của ông C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3598/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của Ủy ban nhân dân

huyện Thanh P về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 170, tờ bản đồ số 2, của hộ ông Lê Văn C, ngụ tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh B, với các lý do: Thửa đất số 170 có nguồn gốc của ông Lê Văn B và bà Lê Thị Sửu; Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C là đúng trình tự, thủ tục; bà M, bà R khai được ông B cho mỗi người 300m² đất tại thửa 170 nhưng không xác định được ranh giới phần đất từ đâu vì xung quanh không có hàng rào phân biệt; bà M, bà R ở trên đất này với tư cách là người ở nhờ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về tố tụng, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính về phiên tòa phúc thẩm. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung, người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án hành chính sơ thẩm nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào mới so với cấp sơ thẩm. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 241 Luật tố tụng hành chính bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa, có đủ cơ sở để kết luận: Toàn bộ diễn biến vụ án như phần tóm tắt nội dung đã được viện dẫn ở trên. Xét kháng cáo của người khởi kiện ông Lê Văn C, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các đương sự, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo pháp luật của người bị kiện ông Đào Công T vắng mặt có ông Mai Văn H và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp ông Đào Tăng H tham gia phiên tòa; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền bà Lê Thị R tham gia phiên tòa. Căn cứ Điều 157 và Điều 158 Luật tố tụng hành chính 2015, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

[1.2] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết:

Ngày 23/10/2020, Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh B ban hành Quyết định số 3598/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa số 170, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.350m², mục đích sử dụng đất trồng cây lâu năm (LN), tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh B đã cấp cho hộ ông Lê Văn C

ngày 17/01/2001. Không đồng ý với quyết định này, ngày 25/01/2021, ông C nộp đơn khởi kiện yêu cầu huỷ Quyết định số 3598/QĐ-UBND nêu trên là thuộc đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính tại Tòa án, còn thời hiệu và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh B theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 2 Điều 116, khoản 4 Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét tính hợp pháp của quyết định bị khởi kiện

[2.1] Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành

Trên cơ sở đơn kiến nghị của bà Lê Thị M và bà Lê Thị R về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho ông Lê Văn C đối với thửa số 170, tờ bản đồ số 02, diện tích 1.350m² đất trồng cây lâu năm (LN), tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh B.

Ngày 18/9/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thạnh P tiến hành thẩm tra, xác minh lại nguồn gốc đất của ông Lê Văn C.

Ngày 01/10/2020, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Thạnh P có Báo cáo số 1315/BC-PTNMT và ngày 13/10/2020 có Tờ trình số 1352/TTr-PTNMT đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Thạnh P ban hành quyết định thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Lê Văn C.

Ngày 21/10/2020, Ủy ban nhân dân huyện Thạnh P ban hành Thông báo số 2897/TB-UBND và đến ngày 23/10/2020 ban hành Quyết định số 3598/QĐ-UBND về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 170, tờ bản đồ số 02 đã cấp cho hộ ông Lê Văn C, ngụ tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh B.

Như vậy, Ủy ban nhân dân huyện Thạnh P ban hành Quyết định số 3598/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 là đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định tại điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013.

[2.2] Về nội dung

- Xét nguồn gốc, quá trình quản lý, sử dụng đất

Phần đất có diện tích 1.350m² loại đất trồng cây lâu năm (LN) thuộc thửa số 170, tờ bản đồ số 02, tọa lạc tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh B có nguồn gốc của ông Lê Văn B và bà Lê Thị Sửu (là cha mẹ của ông Lê Văn C, bà Lê Thị M và bà Lê Thị R) quản lý sử dụng từ trước năm 1973.

Ông C cho rằng phần đất này vào năm 1978, sau khi ông B kê khai lập bộ thuế thì để lại cho ông quản lý sử dụng. Năm 1981, ông B chết, năm 1987, bà Sửu mẹ ông đi kê khai đăng ký và cho ông đứng tên quyền sử dụng phần đất này. Năm 1991, bà Sửu mẹ ông chết, ông tiếp tục quản lý sử dụng phần đất này đến năm 2001 thì được Ủy ban nhân dân huyện Thạnh P cấp giấy chứng nhận quyền

sử dụng đất. Tuy nhiên, ông C không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh việc đã được cha mẹ cho phần đất nêu trên, đồng thời cũng không được phía bà Lê Thị M và bà Lê Thị R thừa nhận.

Mặt khác, trên diện tích 1.350m² đất thuộc thửa đất số 170, tờ bản đồ số 02 xã T cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông C có 02 ngôi nhà diện tích khoảng 600m² do bà Lê Thị M và bà Lê Thị R xây dựng, quản lý, sử dụng ổn định, liên tục từ năm 1974 (từ trước khi ông B, bà Sửu chết) cho đến nay.

Do đó, ông C cho rằng nguồn gốc toàn bộ diện tích 1.350m² đất thuộc thửa số 170, tờ bản đồ số 02 xã T nêu trên ông C đã được cha mẹ tặng cho, là không có cơ sở.

- Về căn cứ thu hồi thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Như vậy, nguồn gốc diện tích 1.350m² đất thuộc thửa số 170, tờ bản đồ số 02 xã T do cha mẹ của ông Lê Văn C, bà Lê Thị M và bà Lê Thị R chết để lại; tại thời điểm xét cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Lê Văn C thì trên phần đất này đã tồn tại 02 ngôi nhà của bà Lê Thị M và bà Lê Thị R quản lý sử dụng ổn định, liên tục từ năm 1974 đến nay nhưng Ủy ban nhân dân huyện Thanh P lại cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn C đối với toàn bộ diện tích đất nêu trên là không phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó, Ủy ban nhân dân huyện Thanh P ban hành Quyết định số 3598/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 170, tờ bản đồ số 2, của hộ ông Lê Văn C, ngụ tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh B là phù hợp với quy định tại điểm d khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 105 Luật Đất đai năm 2013.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét và không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Văn C; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

[3] Về án phí hành chính phúc thẩm:

Người khởi kiện ông Lê Văn C phải chịu án phí hành chính phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nhưng được miễn án phí do ông C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Bác kháng cáo của người khởi kiện là ông Lê Văn C; giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn C về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3598/QĐ-UBND ngày 23/10/2020 của UBND huyện Thạnh P về việc thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 170, tờ bản đồ số 2, của hộ ông Lê Văn C, ngụ tại ấp P, xã T, huyện T, tỉnh B.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Ông Lê Văn C được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Cục THADS tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ phúc THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Văn Minh